kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 03/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L12.CK1.037

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong hệ SI, thể tích của một lượng khí có đơn vị là

A. Mol (mol). **B.** Mét khối (m^3). **C.** Paxcan (Pa). **D.** Kelvin (K).

Câu 2. Hai bình cầu được nối với nhau bằng một ống nhỏ nằm ngang tiết diện $S = 0,5\ cm^2$ trong ống có một giọt thủy ngân ngăn khí ở hai bên. Thể tích khí bên bình 1 (tính cả phần ống tới giọt thủy ngân) là $V_1 = 100\ cm^3$, bên bình 2 là $V_2 = 500\ cm^3$ ban đầu khí hai bên cùng ở 24 °C và giọt nằm yên. Nung khí bình 1 tới 59 °C và nung khí bình 2 tới 25 °C. Lấy $T = t + 273$. Khi giọt nằm yên trở lại, nó đã dịch chuyển về phía bình 2 một đoạn bao nhiêu xentimét? (làm tròn đến hàng phần mười).

A. $17,4$ cm **B.** $32,4$ cm **C.** $184,8$ cm **D.** $18,7$ cm

Câu 3. Hình thức truyền nhiệt nào có đặc điểm: năng lượng được mang đi theo dòng chất lỏng hoặc chất khí nóng bốc lên?

A. Bức xạ nhiệt. **B.** Đối lưu. **C.** Thực hiện công. **D.** Dẫn nhiệt.

Câu 4. Vì sao thức ăn trong nồi áp suất chín nhanh hơn trong nồi thường?

A. Vì nước trong nồi áp suất sôi ở nhiệt độ thấp hơn.

B. Vì nồi áp suất dẫn nhiệt tốt hơn nồi thường.

C. Vì áp suất cao làm nước sôi ở nhiệt độ trên 100 °C.

D. Vì hơi nước trong nồi không thoát ra nên nước không cạn.

Câu 5. Nhiệt độ của một vật là đại lượng

A. bằng nhiệt lượng mà vật đang chứa.

B. tỉ lệ với động năng trung bình của chuyển động nhiệt của các phân tử.

C. tỉ lệ với thế năng tương tác giữa các phân tử.

D. bằng tổng động năng của tất cả các phân tử trong vật.

Câu 6. Theo mô hình động học phân tử, áp suất của chất khí lên thành bình sinh ra do

A. các phân tử khí va chạm vào thành bình. **B.** trọng lượng của khối khí đè lên thành bình.

C. lực đẩy giữa các phân tử khí. **D.** lực hút giữa phân tử khí và thành bình.

Câu 7. Phương trình trạng thái của một lượng khí lí tưởng xác định là

A. $\dfrac{p}{VT}$ = hằng số **B.** pVT = hằng số **C.** $\dfrac{pV}{T}$ = hằng số **D.** $\dfrac{pT}{V}$ = hằng số

Câu 8. Không độ tuyệt đối trong thang Kelvin ứng với nhiệt độ Celsius

A. -273 °C **B.** 273 °C **C.** -100 °C **D.** 0 °C

Câu 9. Một lượng khí ở nhiệt độ không đổi có áp suất $1,7$ atm và thể tích 5 lít. Cho khí dãn hoặc nén đẳng nhiệt tới áp suất $2,7$ atm thì thể tích bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

A. 23 lít **B.** 5 lít **C.** $7,9$ lít **D.** $3,1$ lít

Câu 10. So với nhiệt lượng cần đun một kilôgam nước từ 0 °C lên 100 °C, nhiệt lượng cần để hoá hơi hoàn toàn kilôgam nước ấy

A. nhỏ hơn khoảng hai lần.
B. bằng nhau.
C. nhỏ hơn khoảng năm lần.
D. lớn hơn khoảng năm lần.